TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Đồng Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/HSST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh năm: 1984, tại tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, Tổ K, Khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tiến Đ, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị X, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982, có 01 con tên Cao Nguyễn Kỳ D, sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo bị kết án 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 537/2017/HSST, ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong ngày 04/3/2022 (Chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần khoáng sản Đ; địa chỉ trụ sở chính: Số Y đường T, Tổ R, Khu phố Q, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chi nhánh sản xuất kinh doanh: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

+ Người đại diện hợp pháp của bị hai: Ông Lưu Văn H, sinh năm: 1985, nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần khoáng sản Đ (Văn bản ngày 24/10/2023) - Vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm: 1987; nơi đăng ký thường trú: Đường L, Tổ Z, Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 24/10/2023, Cao Văn L cùng 02 người thanh niên tên K và Q (Không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ngoài xã hội rủ nhau đến khu vực vườn ươm cây thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, K rủ L và Q đến các công trình đang xây dựng trên địa bàn huyện B và thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì L và Q đồng ý. Khoảng 09 giờ 00, K điều khiển xe mô tô (Không rõ nhãn hiệu, loại, biển kiển soát) chở theo Q phía sau, L điều khiển xe mô tô biển số 61L4 – 60xx, cả ba đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/10/2023, khi đi ngang khu vực công trình xây dựng nhà xưởng của Công ty cổ phần khoáng sản Đ tại Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, cả nhóm nhìn thấy bên trong công trình đang dừng thi công, có tài sản nhưng không có người trông coi nên K và L dừng xe mô tô phía trước quan sát. K ngồi trên xe mô tô cảnh giới, còn L và Q đi bộ vào bên trong công trình để tìm tài sản trộm cắp. L và Q tìm và lấy các tài sản: 02 sợi dây xích bằng sắt, 02 lá nhíp xe ô tô, 02 cây sắt ống, 01 cây xà beng, 03 cây sắt và 01 máy biến thế hàn đưa lên xe rùa tại công trình đẩy ra ngoài hàng rào nơi K đang đứng cảnh giới để giao cho K trông giữ tài sản. L và Q tiếp tục đi bộ vào bên trong công trình tìm kiếm tài sản để tiếp tục trộm cắp thì bị ông Lưu Văn H là bảo vệ tại công trình phát hiện truy hô và đuổi theo L và Q nên cả hai bỏ chạy ra phía cổng. Q lên xe mô tô do K nổ máy chờ sẵn cả hai tẩu thoát khỏi hiện trường, riêng Cao Văn L chưa kịp lấy xe mô tô biển số 61L4 - 60xx tẩu thoát thì bị ông H đuổi kịp nên bỏ chạy bộ để thoát thân, bỏ lại xe mô tô biển số 61L4 - 60xx tại hiện trường. Ông Lưu Văn H đến công an xã T, huyện B trình báo sự việc đồng thời giao nộp xe mô tô biển số 61L4 - 60xx thu giữ tại hiện trường cho cơ quan chức năng. Qua truy xét, công an xã T phát hiện nơi lẫn trốn của Cao Văn L nên mời về trụ sở làm việc. Tại Công an xã T, L đã khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp nên công xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đối tượng cùng vật chứng đến cơ quan điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe rùa bằng sắt, không rõ nhãn hiệu (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) sợi dây xích bằng sắt, trọng lượng 06kg, dài 93cm, phi 10 (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) sợi dây xích bằng sắt, trọng lượng 01kg, dài 58cm, phi 8 (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) lá nhíp xe ô tô bằng sắt, trọng lượng 10kg, dài 77cm, rộng 09cm, dày 1,5cm (Đã qua sử dụng):

- 01 (Một) cây kim loại bằng sắt ống dài 90cm, phi 11, trọng lượng 02kg (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) cây kim loại màu sáng, trọng lượng 03kg, dạng ống, dài 162cm, phi 15 (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại, dạng ống phi 15 dài 125cm gồn phần thân dài 100cm, lưỡi dẹp màu nâu dài 25cm, trọng lượng 04 kg (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) cây kim loại bằng sắt dài 115cm, phi 7, trọng lượng 03kg (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) cây kim loại bằng sắt dài 82cm, phi 7, trọng lượng 02kg (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) cây kim loại bằng sắt dài 80cm, phi 7, trọng lượng 01kg (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) máy biến thế hàn loại HK 300D, điện thế vào 220v, công suất 24KVA, điện thế ra 70-75V, cường độ tối đa 300A, kích thước 540 x 450 x 600mm, ngày sản xuất 10/2015, số sêri HC-415100356 do Công ty cơ khí Hồng Ký sản xuất (Đã qua sử dụng);

- 01 (Một) xe mô tô màu đen - xám, biển số 61L4 - 60xx, số khung 041467, số máy 041467, dung tích 107;

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 015869 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp mang tên Nguyễn Thị Tú A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 120/KLHĐ-ĐGTS, ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận: Máy biến thế hàn loại HK 300D, sản xuất tháng 10/2015, số sêri HC-415100356 (Đã qua sử dụng) trị giá: 1.700.000đ; xe rùa trị giá 70.000đ; dây xích bằng kim loại, xà beng, lá nhíp xe ô tô, các cây kim loại đều bằng sắt có giá trị 672.000đ. Tổng giá trị tài sản là tang vật trong vụ án là 2.442.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bi can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Cao Văn L để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-BTU, ngày 15/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Cao Văn L về tội "Trộm cắp

tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lưu Văn H xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Tú A xác định xe mô tô biển số 61L4 - 60xx đã bán lại cho bị cáo Cao Văn L từ năm 2022 nhưng chưa trước bạ sang tên nên không có yêu cầu gì trong vụ án, bà A vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Văn L về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung, thay đổi hoặc rút truy tố đối với bị cáo. Yêu cầu tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo L mức hình phạt từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước tài sản là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là 01 (Một) xe mô tô màu đen xám, biển số 61L4 - 60xx, số khung 041467, số máy 041467 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang số 015869 tên Nguyễn Thị Tú A.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì khác về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đai diện hợp pháp của bị hại Công ty cổ phần khoáng sản Đ là ông Lưu Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tú A vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên đã thể hiện rõ yêu cầu của họ trong vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Tại phiên tòa,

đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ Điều 292 Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn L đã thành khẩn khai nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00, ngày 24/10/2023, Cao Văn L cùng 02 đối tượng khác tên K và Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã lén lút đột nhập vào công trường đang thi công của Công ty cổ phần khoáng sản Đ, địa chỉ tại Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương trộm cắp các tài sản gồm: 01 máy biến thế hàn, 01 xe rùa, 02 sợi dây xích, 02 lá nhíp xe ô tô, 05 cây kim loại bằng sắt, 01 cây xà beng bằng sắt, trị giá: 2.442.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) nhằm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và bị bảo vệ Công ty phát hiện truy hô, sau đó L bị bắt giữ để điều tra. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của công ty Đ nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài do bị cáo L và 02 đối tượng khác thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Cao Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án 07 năm tù chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả của bị cáo L. Cần xem xét, áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định đủ tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội và đấ tranh phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu người khác đang ngày càng gia tăng tại địa phương hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lưu Văn H có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy biến thế hàn, 01 xe rùa, 02 sợi dây xích, 02 lá nhíp xe ô tô, 05 cây kim loại bằng sắt, 01 cây xà beng bằng sắt, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

- Đối với xe mô tô 01 (Một) xe mô tô màu đen - xám, biển số 61L4 - 60xx, dung tích 107, số khung 041467, số máy 041467 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang số 015869 tên Nguyễn Thị Tú A là tài sản của bị cáo L do mua lại của bà Nguyễn Thị Tú A. Ngày 24/10/2023, bị cáo sử dụng xe mô tô này làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về bồi thường dân sự: Công ty cổ phần khoáng sản Đ đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu nào khác trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với các đối tượng tên K và Q cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo Cao Văn L ngày 24/10/2023 tại Công ty cổ phần khoáng sản Đ (Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) nhưng chưa tìm thông tin họ, tên, tuổi, quê quán, nơi cư trú (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí: Bị cáo Cao Văn L phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, khoản 1, 2 Điều 47, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4, 5 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước xe mô tô 01 (Một) xe mô tô màu đen - xám, biển số 61L4 - 60xx, dung tích 107, số khung 041467, số máy 041467 kèm theo 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang số 015869 mang tên chủ xe Nguyễn Thị Tú A.

(Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

3. Về bồi thường dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 - Công an Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Cao Văn L (01)
- Bị hại, người có QLNVLQ (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh